TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST.
Ngày: 22-5-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Đình T (tên gọi khác: Cà Chua), sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Thu L, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh chị em. Có vợ tên Chềnh Thị Ngọc L, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2018 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Trọng A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 1, xã C1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp S1, xã C2, huyện L2, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp S2, xã C3, huyện L4, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Chềnh Thị Ngọc L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp T1, xã T1, huyện C1, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo, bị hại, anh Trọng A, anh D, chị L có mặt, a H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 28/11/2018, Võ Đình T, Nguyễn Trọng A, Bùi Ngọc D cùng nhau uống rượu tại quán lòng nướng ở ấp 6, xã C, huyện L. Tại đây Anh xảy ra mâu thuẫn, xô xát với Nguyễn Du L đang ngồi uống rượu bàn kế bên thì được T và D can ngăn nên cả nhóm đi về.

Đến 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-070.08 chở vợ là Chềnh Thị Ngọc L đi làm về, khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp S, xã C thì bị Nguyễn Du L chặn đánh, T xuống xe bỏ chạy thì L bỏ đi và gọi điện cho Nguyễn Tấn L và Nguyễn Viết H (đều là anh ruột của L) biết sự việc, còn L gọi điện thoại cho A đến để can ngăn. Khoảng 10 phút sau, A và D đi đến, T cũng quay lại. Cùng lúc này, L và H cùng đi đến gặp D hỏi sự việc rồi L và H dùng cây gỗ và đá xanh mang theo vào đánh D và A. Thấy vậy T cũng xông vào đánh L và H. Trong lúc đánh nhau với L, T dùng 01 dao có lưỡi bằng kim loại, màu trắng bạc, dài khoảng 7cm, rộng 1,5cm, mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu xanh lá cây, hình trụ (loại dao dùng để cắt vải thừa trong công ty của L) có sẵn trong túi quần đâm một nhát vào phía sau lưng bên trái của Lực gây thương tích. Sau đó, cả hai nhóm vẫn tiếp tục đánh nhau đến khi L cùng một số thanh niên khác đến hiện trường thì T, A và D bỏ chạy. Lực được H đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực L. Đến ngày 29/11/2018, T đến Công an xã C đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 dao tự chế có lưỡi bằng kim loại, màu trắng – bạc, dài khoảng 7cm, rộng 1,5cm, mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu xanh lá cây, hình trụ đã bị Tuấn vứt bỏ khi rời khỏi hiện trường. Hiện không thu hồi được.

- 01 xe mô tô biển số 60B6-070.08 do T điều khiển bị tạm giữ. Xe mô tô trên do ông Võ Đình T là chủ sở hữu, không liên quan đến việc phạm tội của Tuấn nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

- 02 cục đá xanh không rõ hình kích thước 10cmx15cm.

Về dân sự: Bị hại L yêu cầu T bồi thường số tiền 41.460.091 đồng nhưng T không có khả năng bồi thường. Gia đình T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0976/TgT/2018 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lưng trái thấu vào khoang ngực gây tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện vẫn còn tràn dịch màng phổi trái và còn ống dẫn lưu màng phổi trái (Áp dụng Chương 4, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 20%

- Vết thương thái dương chẩm trái kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%

- Vết thương lưng trái kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều 1, mục 1). Tỷ lệ: 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (Hai mươi hai phần trăm)

3. Kết luận khác:

- Thương tích đầu do vật tày.

- Thương tích vùng lưng trái (dưới xương bả vai trái) do vật sắc nhọn.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Võ Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSLT ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đình T dưới khung hình phạt với mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại tại phiên tòa số tiền: 41.460.091 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cục đá xanh không rõ hình, kích thước 10cmx15cm.

Đối với bị hại L, ngoài vết thương ở lưng trái do bị cáo T gây ra còn có 01 vết thương thái dương chẩm trái kích thước 03 x 0,2cm, tỷ lệ: 01%, xác định do vật tày gây ra. Tuy nhiên bị hại không xác định được do ai gây ra và không có cơ sở xác định vết thương do ai gây ra nên Cơ quan điều tra tiếp tục tách ra, xác minh xử lý sau.

Không có căn cứ cho rằng bị cáo cùng Trọng A và D cầm hung khí đánh L và H trước. Đối với Nguyễn Trọng A và Bùi Ngọc D có tham gia đánh qua lại với L và H nhưng A và D không có bàn bạc, không cùng chung ý chí với T trong việc đánh H và L, không biết T có hành vi gây thương tích cho L nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Đình T khai nhận: Lúc 21 giờ 00 phút ngày 28/11/2018 tại tổ 3, ấp S, xã C, huyện L, Võ Đình T trong lúc đánh nhau với Nguyễn Tấn L đã có hành vi dùng 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, màu trắng bạc, dài khoảng 7 cm, rộng 1,5 cm, mũi dao nhọn, cán bằng nhựa màu xanh lá cây, hình trụ đâm một nhát vào phía sau lưng bên trái của bị hại L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 21%.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo trong lúc xô xát đánh nhau đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm bị hại, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 21% nên Viện kiểm sát nhân dân

huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ. Trong quá trình điều tra L, H và tại phiên tòa anh L khai đến gặp bị cáo T với Trọng A, D và bị nhóm của T đánh H, L trước, nhưng T, A, D và người làm chứng khai bị H và L dùng gậy và đá mang theo đánh trước. Các bản khai của anh H và lời khai của anh L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa trùng khớp, có mâu thuẫn nên không có căn cứ xác định anh L và anh H bị nhóm của bị cáo T đánh trước. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả; ngoài ra, bị cáo đã đầu thú nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo tự nguyện nộp 10.000.000 đồng bồi thường một phần thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.460.091 đồng. Bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại số tiền 41.460.091 đồng trừ đi 10.000.000 đồng đã tự nguyện nộp, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 31.460.091 đồng cho bị hại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.073.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với bị hại L, ngoài vết thương ở lưng trái do bị cáo T gây ra còn có 01 vết thương thái dương chẩm trái kích thước 03 x 0,2cm, tỷ lệ: 01%, xác định do vật tày gây ra. Tuy nhiên, bị hại không xác định được do ai gây ra và không có cơ sở xác định vết thương do ai gây ra nên Cơ quan điều tra tiếp tục tách ra, xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trọng A và Bùi Ngọc D có tham gia đánh qua lại nhưng A và D không có bàn bạc, không cùng chung ý chí với T trong việc đánh H và L, không biết T có hành vi gây thương tích cho L nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 590, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Võ Đình T** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt bị cáo **Võ Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Võ Đình T và bị hại Nguyễn Tấn L: Bị cáo Võ Đình T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn L số tiền 41.460.091 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi ngàn không trăm chín mươi mốt đồng), trừ vào số tiền đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006762 ngày 14/3/2019, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 31.460.091 đồng cho bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cục đá xanh không rõ hình, kích thước 10cmx15cm.

Vật chứng nêu trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.073.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bị hại Nguyễn Tấn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Võ Đình T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An